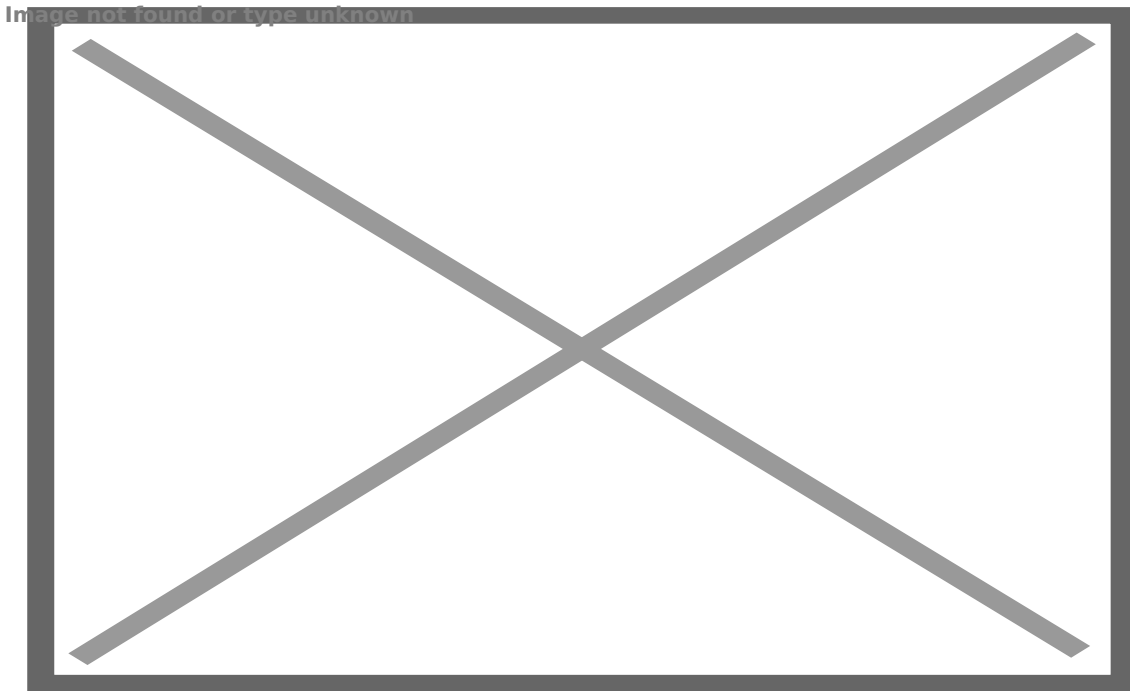


# Tạo cơ sở pháp lý để xử lý nghiêm minh hành vi cản trở hoạt động tố tụng

17:01 31/08/2022

Tác giả: Trà Vũ

**Từ ngày 1/9/2022, Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng (Pháp lệnh) chính thức có hiệu lực.**



*Ủy ban Thường vụ Quốc hội biểu quyết thông qua dự án Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính hành vi cản trở hoạt động tố tụng, sáng 18/8/2022. Ảnh: Doãn Tấn/TTXVN*

## Mức phạt tiền tối đa 80 triệu đồng

Theo đó, Pháp lệnh gồm 4 chương, 48 điều; quy định về hành vi cản trở hoạt động tố tụng bị xử phạt vi phạm hành chính; hình thức, mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả; biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; thẩm quyền, thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.

Về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, các cá nhân quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 5 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thực hiện hành vi quy định tại Chương II của Pháp lệnh này. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc

lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu thực hiện hành vi cản trở hoạt động tố tụng khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ, không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp quy định tại Điều 495 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 324 và khoản 1 Điều 325 của Luật Tố tụng hành chính.

Trường hợp Hội thẩm thực hiện hành vi cản trở hoạt động tố tụng khi đang thực hiện nhiệm vụ của Hội thẩm, không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Bên cạnh đó, đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính còn có các tổ chức quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 5 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thực hiện hành vi quy định tại Chương II của Pháp lệnh này.

Các hình thức xử phạt chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng bao gồm: Cảnh cáo; phạt tiền. Ngoài ra, hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính. Nguyên tắc áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi cản trở hoạt động tố tụng của cá nhân đến 40 triệu đồng, của tổ chức đến 80 triệu đồng.

### **3 nhóm hành vi cản trở hoạt động tố tụng**

Pháp lệnh quy định các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng bao gồm: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi cản trở hoạt động tố tụng; buộc xin lỗi công khai; buộc thu hồi thông tin, tài liệu, dữ liệu, vật có chứa bí mật điều tra; buộc gỡ bỏ thông tin, tài liệu, dữ liệu có chứa bí mật điều tra; buộc thu hồi thông tin sai sự thật; buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật; buộc thu hồi, nộp lại tư liệu, tài liệu, hình ảnh.

Trường hợp cần ngăn chặn kịp thời vi phạm hành chính hoặc để bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, có thể áp dụng các biện pháp: Tạm giữ người; áp giải người vi phạm; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; khám người; khám phương tiện vận tải, đồ vật; khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Pháp lệnh quy định cụ thể hành vi cản trở hoạt động tố tụng, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với 3 nhóm hành vi. Cụ thể, nhóm hành vi cản trở hoạt động tố tụng hình sự, gồm: Tố giác, báo tin về tội phạm sai sự thật; tiết lộ bí mật điều tra; vi phạm quy định về sự có mặt theo giấy triệu tập; cản trở đại diện của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân tham gia tố tụng; cản trở hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ; ngăn cản việc cấp, giao nhận, thông báo hoặc không thực hiện trách nhiệm cấp, giao, chuyển, gửi, niêm yết, thông báo văn bản tố tụng; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, xâm hại sức khỏe của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Nhóm thứ hai là nhóm hành vi cản trở hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, gồm: Cố ý không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án; cản trở đại diện của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân tham gia tố tụng theo yêu cầu của tòa án; cản trở hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ của cơ quan, người có thẩm quyền; cản trở việc cấp, giao, nhận, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của tòa án; can thiệp vào việc giải quyết vụ án, vụ việc; xúc phạm, xâm hại đến sự tôn nghiêm, uy tín của tòa án; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, xâm hại sức khỏe của người có thẩm quyền hoặc những người khác thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của tòa án và hành vi đưa tin sai sự thật.

Nhóm thứ ba là hành vi vi phạm nội quy phiên tòa, phiên họp; hành vi khác cản trở hoạt động tố tụng.

### **Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính**

Đáng chú ý, Pháp lệnh quy định rõ người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng bao gồm: Các chức danh có thẩm quyền xử phạt của Tòa án nhân dân (Thẩm phán chủ tọa phiên tòa; Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện; Chánh tòa chuyên trách Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Chánh án Tòa án quân sự khu vực; Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Chánh tòa chuyên trách Tòa án nhân dân cấp cao; Chánh án Tòa án quân sự quân khu và tương đương); các chức danh có thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát

biển, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư (những chức danh trong các cơ quan này có thẩm quyền xử phạt theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và có thẩm quyền giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, điều tra hoặc được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra); Chủ tịch UBND các cấp.

Để phù hợp với đặc thù về thẩm quyền của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; đồng thời, để khắc phục vướng mắc của thực tiễn, bảo đảm mọi hành vi cản trở hoạt động tố tụng phải được xử lý nghiêm minh, ngoài việc quy định thẩm quyền xử phạt của các cơ quan theo Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng các cơ quan này, Pháp lệnh phân định thẩm quyền xử phạt cho người có thẩm quyền của Công an nhân dân, Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xử phạt đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng khi Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát quân sự, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát quân sự Trung ương và Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động tố tụng (là những cơ quan không được Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định có thẩm quyền xử phạt).

Để bảo đảm nguyên tắc mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý đúng với tính chất, mức độ vi phạm theo pháp luật hành chính và pháp luật hình sự, Pháp lệnh quy định: Khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu xét thấy hành vi vi phạm quy định tại Pháp lệnh này có dấu hiệu tội phạm, người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự.

Theo TTXVN

**Link bài viết:** <https://nguoilambao.vn/public/tao-co-so-phap-ly-de-xu-ly-nghiem-minh-hanh-vi-can-tro-hoat-dong-to-tung>